

Bản án số: 476/2022/HS-PT  
Ngày 19 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 185/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Bị cáo kháng cáo:** Nguyễn Thị M, sinh năm 1987 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Số 53/5F tổ 39, khu phố X, phường T, Quận 1X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 và bà Dương Thị B, sinh năm 1958; có chồng là Đào Quang T, sinh năm 1985, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn Q – Văn phòng Luật sư Bình Tân, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Thị Đèo C; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng tháng 6 năm 2020, Huỳnh Thị Đèo C đi khám bệnh tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh thì quen biết với Nguyễn Thị M. M giới thiệu ở trọ gần Bến xe An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau nhiều lần nhắn

tin Facebook, Zalo, gọi điện trò chuyện, Đèo C kể cho M nghe về hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng có vợ bé, bản thân đang bệnh ung thư, hiện tại nợ nần không có khả năng chi trả... nên M đặt vấn đề giúp đỡ Đèo C bằng việc mua tiền giả dùm Đèo C và hướng dẫn cách tiêu thụ tiền giả. M nói sẽ mua tiền giả dùm cho Đèo C mà không cần lấy tiền lời, tỷ lệ tiền mệnh giá 500.000 đồng là 1.000.000 đồng tiền thật mua được 3.000.000 đồng tiền giả, còn mệnh giá 100.000 đồng thì 1.000.000 đồng tiền thật mua được 2.500.000 đồng tiền giả thì Đèo C đồng ý.

Nguyễn Thị M khai nhận: Khoảng tháng 10 năm 2020, M sử dụng tài khoản Facebook “Thiên Caro” tham gia bình luận cảnh báo người khác trên một bài viết rao bán tiền giả trên mạng xã hội Facebook với nội dung “không có ai bán trên này hết, coi chừng bị lừa”. Sau đó, Facebook Nguyễn Suki” (người sử dụng là Đèo C) yêu cầu kết bạn với M và được M đồng ý. Đồng thời, Facebook “Kim Anh” cũng kết bạn với M giới thiệu có bán tiền giả, không có lừa đảo. Sau đó, Đèo C nhờ M tìm chỗ mua tiền giả dùm Đèo C, M thấy hoàn cảnh của Đèo C khó khăn nên đồng ý.

Về phương thức mua tiền giả, Đèo C chuyển tiền thật vào tài khoản Ngân hàng Sacombank số 1013220522 của M nhờ đặt mua tiền giả, M đặt mua tiền giả thông qua tài khoản Facebook “Kim Anh”. Sau khi thống nhất việc mua bán tiền giả thì có người chạy xe ôm Grab giao tiền giả cho M, nhận tiền giả xong M chuyển tiền thật vào tài khoản Ngân hàng Sacombank, số 060191608944 có tên Nguyễn Phước H thông qua dịch vụ Internet Banking. Sau đó vài ngày, Đèo C trực tiếp đến gặp M tại khu vực nhà trọ để lấy tiền giả. Đèo C đã nhờ M mua tiền giả, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 30-10-2020, Đèo C đến Bưu điện xã Thới Lai, huyện Bình Đại chuyển cho M 10.000.000 đồng nhờ mua 30.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. M đặt mua tiền giả nhưng người bán không đủ tiền giả để giao nên M chỉ mua được 7.000.000 đồng tiền thật được 21.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng thông qua người chạy xe ôm Grab. Ngày 31-10-2020, M chuyển tiền cho người bán tiền giả 7.200.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng phí vận chuyển. Sau đó vài ngày, Đèo C đến gặp M tại nhà trọ của M để nhận tiền giả. M chỉ đưa cho Đèo C 15.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, còn thiếu lại 15.000.000 đồng tiền giả. M giữ lại 6.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mục đích để khi có điều kiện sẽ mang đi tiêu thụ.

- Lần thứ hai: Đèo C đến Bưu điện xã Thới Lai chuyển tiền vào tài khoản M 02 lần: Ngày 02-11-2020 chuyển 4.000.000 đồng và ngày 04-11-2020 chuyển 3.000.000 đồng. Trong lần đầu, Đèo C đến nhà trọ M để lấy tiền giả thì Đèo C có cho M mượn 1.000.000 đồng để khám bệnh cho con. Ngoài ra, Đèo C có nhờ M đặt mua tiền giả trên mạng nhưng bị lừa mất 2.000.000 đồng nên Đèo C đã trừ 2.000.000 đồng bù lại cho M. Do đó, Đèo C nhờ M mua 6.000.000 đồng tiền thật lấy 18.000.000 đồng tiền giả. Tuy nhiên, thời điểm này người bán tiền giả nói là hết hàng không có tiền giả để giao nên M lấy số tiền giả còn giữ lại trong lần đầu mà M còn giữ lại đưa cho Đèo C 5.000.000 đồng tiền giả mệnh giá

500.000 đồng và thiếu lại 13.000.000 đồng tiền giả. M giữ lại 1.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng.

Sau đó, Đèo C kiểm tra tiền giả nhận được từ M thấy chất lượng xấu, nên yêu cầu M đổi lại 20.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. M trả lại cho người bán 21.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng (bao gồm 1.000.000 đồng M giữ trước đó và 20.000.000 đồng do Đèo C trả lại) lấy lại 7.000.000 đồng tiền thật thông qua người chạy xe ôm Grab. M trả lại cho Đèo C là 16.000.000 đồng tiền thật mà Đèo C chuyển khoản cho M nhờ mua tiền giả nhưng Đèo C chỉ nhận lại 15.500.000 đồng, cho con M 500.000 đồng. Sau khi nhận 15.500.000 đồng từ M, Đèo C kiểm tra phát hiện có 27 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là giả nhưng không đổi trả lại cho M mà giữ số tiền này để tiêu thụ.

- *Lần thứ ba:* Ngày 05-11-2020, Đèo C đến Bưu điện xã Thới Lai chuyển 9.000.000 đồng vào tài khoản của M để nhờ mua 22.500.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, 100.000 đồng. Do lần này M nói tiền giả đẹp hơn nên tỷ lệ 1.000.000 đồng tiền thật mua được 2.500.000 đồng tiền giả. Sau đó, Đèo C đến đầu hẻm vào nhà trọ của M nhận 22.500.000 đồng tiền giả, gồm 20.000.000 đồng mệnh giá 500.000 đồng và 2.500.000 đồng mệnh giá 100.000 đồng.

- *Lần thứ tư:* Ngày 09-11-2020, Đèo C đến Bưu điện xã Thới Lai chuyển cho M 9.200.000 đồng, gồm: 9.000.000 đồng nhờ mua 27.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng phí vận chuyển. Sau khi mua và nhận tiền, M giao cho Đèo C 27.000.000 đồng tiền giả.

Ngoài ra, vào ngày 11-11-2020, Đèo C đến Bưu điện xã Thới Lai chuyển 6.200.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng phí vận chuyển để nhờ mua 18.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 200.000 đồng và 100.000 đồng. Sau đó, Đèo C đổi ý định không mua, M đồng ý trả lại 6.200.000 đồng thông qua việc chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Agribank của Đèo C vào ngày 12-11-2020.

Như vậy, M đã mua và giao cho Đèo C là 69.500.000 đồng cùng với 2.700.000 đồng tiền giả mà Đèo C nhận được từ M khi M trả lại tiền thật cho Đèo C thì Đèo C đã cất giữ để đi tiêu thụ, tổng cộng là 72.200.000 đồng tiền giả, gồm: 67.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng và 5.200.000 đồng tiền giả mệnh giá 100.000 đồng. M mua và giao Đèo C 69.500.000 đồng tiền giả.

Sau khi có được tiền giả, Huỳnh Thị Đèo C thực hiện việc tiêu thụ như sau:

Trả nợ cho chị Nguyễn Thị Kim Th số tiền 15.500.000 đồng, trong đó có 2.700.000 đồng tiền giả mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi bị chị Th phát hiện, Đèo C đổi trả tiền thật cho chị Th và nhận lại 2.700.000 đồng tiền giả mệnh giá 100.000 đồng.

Đóng tiền hụi cho bà Đào Thiện N 03 lần tổng cộng 21.600.000 đồng, mệnh giá 500.000 đồng, cụ thể: lần thứ nhất đóng 6.000.000 đồng nhưng không xác định cụ thể tiền thật, tiền giả, lần thứ hai đóng 6.600.000 đồng, có 6.000.000 đồng tiền giả; lần thứ ba đóng 9.000.000 đồng, có 8.500.000 đồng tiền giả. Sau

khi nhận tiền, bà N không phát hiện tiền giả nên giao tiền hui lại cho những người khác, gồm:

- Chị Đỗ Thị H, qua làm việc, chị H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bến Tre 08 tờ tiền nghị giả mệnh giá 500.000 đồng, gồm 07 tờ có cùng số seri EL 18100610 và 01 tờ có số seri AC 18100638.

- Chị Trần Thị L, trong số tiền được bà Nết giao chị L phát hiện có 05 tờ tiền nghị giả mệnh giá 500.000 đồng, sau đó vứt bỏ 03 tờ, còn lại 02 tờ. Chị L giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bến Tre 02 tờ tiền nghị giả mệnh giá 500.000 đồng, gồm 01 tờ có số seri KH 18100633 và 01 tờ có số seri UK18100681.

- Bà N giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bến Tre 16 tờ tiền nghị giả mệnh giá 500.000 đồng, gồm 05 tờ tiền cùng số seri EL 18100610, 05 tờ cùng số seri UK 18100681, 03 tờ cùng số seri KH 18100633 và 03 tờ cùng số seri AC 18100638.

Vào ngày 11-11-2020, Đèo C làm thủ tục chuyển số tiền 6.200.000 đồng cho M để mua tiền giả. Qua kiểm tra, chị Trần Nguyễn Phương T là nhân viên Bưu điện xã Thới Lai phát hiện có 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng nghi là tiền giả nên yêu cầu đổi lại, Đèo C đồng ý đổi lại và nhận lại 02 tờ tiền giả mệnh giá 100.000 đồng.

Vào ngày 17-11-2020, Đèo C sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua 02 lốc sữa chua giá 44.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim L, chị L nghi là tiền giả nên không nhận, Đèo C lấy lại tờ tiền giả rồi trả lại 02 lốc sữa chua.

Vào ngày 17-11-2020, Đèo C sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua 200.000 đồng thịt heo và nhận tiền thối lại là 300.000 đồng của chị Nguyễn Thị H tại chợ Thới Lai. Qua làm việc, chị H giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bến Tre 01 tờ tiền nghị giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri AC 18100638.

Vào ngày 18-11-2020, Đèo C sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua rau lang giá 30.000 U giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bến Tre 01 tờ mệnh giá nghi giả 500.000 đồng có số seri UK 18100681.

Vào ngày 18-11-2020 Đèo C sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua 02 trái bí đao giá 12.000 đồng và nhận thối lại là 488.000 đồng của chị Trương Thị Ngọc Y tại chợ Thới Lai. Qua làm việc, chị Y giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bến Tre 01 tờ tiền nghị giả mệnh giá 500.000 đồng có số seri EL 18100610.

Đóng tiền hui cho bà Phan Thị Cẩm V (Sáu Bang số tiền là 2.000.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng tiền giả gồm 10 tờ mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó, bà V giao tiền hui lại cho chị Trần Thị Mỹ T. Qua làm việc, chị T giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bến Tre 10 tờ tiền nghị giả mệnh giá 100.000 đồng, gồm: 04 tờ tiền có cùng số seri LÀ 18535248; 02 tờ tiền có cùng số seri MU 18535246; 03 tờ tiền có cùng số seri OT 18535242 và 01 tờ tiền có số seri SZ 18535249.

Mua thịt heo của chị Nguyễn Thị Kim T tại chợ Thới Lai 02 lần vào ngày 18-11-2020. Lần thứ nhất, Đèo C sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua hết 180.000 đồng, nhận tiền thối lại là 320.000 đồng. Lần thứ hai, Đèo C tiếp tục sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua hết 70.000 đồng, nhận tiền thối lại là 430.000 đồng. Sau khi bán xong, chị T kiểm tra lại 02 tờ tiền 2 mệnh giá 500.000 đồng do Đèo C đưa. Nghi ngờ là tiền giả nên kêu chồng tìm đến nhà yêu cầu đổi lại 02 tờ tiền này, Đèo C đồng ý đổi lại và nói rằng đây là tiền do bán dừa có được.

Sau đó, chị Thoa đến Công an xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại trình báo. Sau khi xác minh, lúc 15 giờ 35 phút ngày 18-11-2020, Công an xã Vang Quới Đông chuyển tin báo tội phạm và toàn bộ hồ sơ, tài liệu, vật chứng có liên quan cho: Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bến Tre để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Như vậy, Huỳnh Thị Đèo C đã tiêu thụ tiền giả thành công 05 lần với số tiền là 17.000.000 đồng, gồm 32 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 10 tờ mệnh giá 100.000 đồng. Cơ quan ANĐT đã làm việc, thu hồi toàn bộ số tiền giả nêu trên. Đèo C tiêu thụ tiền giả bị phát hiện 04 lần, sau khi bị phát hiện Đèo C đổi trả lấy lại tiền giả. Ngoài các địa điểm tiêu thụ tiền giả nêu trên, Đèo C khai nhận còn nhiều lần tiêu thụ tiền giả thành công bằng cách mua hàng nhỏ lẻ tại các tiệm tạp hóa, quầy bán hàng trong khu vực chợ xã Thới Lai và chợ xã Vang Quới Đông, huyện Bình Đại nhưng không xác định được cụ thể địa điểm nào và số tiền giả là bao nhiêu.

Đối với số tiền giả chưa tiêu thụ được, Huỳnh Thị Đèo C xử lý như sau: Vào khoảng trưa ngày 17-11-2020, Đèo C đã đốt một số tờ tiền giả do trước đó tiêu thụ không thành công vì tiền xấu, bị ướt. Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Bến Tre đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ được số tàn than tro và các mảnh còn sót lại của vùng cháy. Khoảng đầu giờ chiều ngày 18-11-2020, Đèo C nghe có người nói về việc Đèo C tiêu thụ tiền giả và quá trình tiêu thụ tiền giả nhiều lần bị phát hiện nên Đèo C bỏ tất cả số tiền giả còn cất giấu vào túi xộp màu đen đem vứt xuống kênh Cả Bướm thuộc khu vực giáp ranh giữa 02 xã Vang Quới Đông và xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại. Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bến Tre phối hợp Công an xã Vang Quới Đông và xã Vang Quới Tây tổ chức tìm kiếm túi xộp màu đen chứa tiền giả tại khu vực cầu Cả Bướm như lời khai của Đèo C nhưng không tìm thấy.

Ngoài ra, qua công tác tuyên truyền, vận động người dân đã giao nộp số tiền nghi giả, như sau:

- Anh Nguyễn Văn Th giao nộp 19 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, gồm: 03 tờ có cùng số seri LA 18535248, 05 tờ có cùng số seri MU 18535246, 06 tờ có cùng số seri OT 18535242 và 05 tờ có cùng số seri SZ 18535249.

- Anh Lê Võ Ng giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri UK 18100681.

- Anh Bùi Lê Quốc B giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri KH 18100633.

- Anh Phạm Quốc Th giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri UK 18100681.

- Anh Võ Thành Th giao nộp 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, gồm: 02 tờ có cùng số seri AC 18100638, 01 tờ có số seri UK 18100681 và 01 tờ có số seri EL 18100610.

Tại kết luận giám định số 320/2020/GĐTL ngày 26-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre, kết luận: 07 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng mã số hiệu UK 18100681, 13 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng mã số hiệu EL 18100610, 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng mã số hiệu KH 18100633 và 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng có cùng mã số hiệu AC 18100638 là tiền giả, được làm giả bằng phương pháp in phun màu trên chất liệu giấy, ép nhựa.

Tại kết luận giám định số 330/2020/GĐTL ngày 22-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre, kết luận: 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (do Võ Thành Th, Trần Thị L, Phạm Quốc Th, Bùi Lê Quốc B giao nộp), gồm: 02 tờ tiền có cùng mã số hiệu AC 18100638, 03 tờ tiền có cùng mã số hiệu UK 18100681, 02 tờ tiền có cùng mã số hiệu KH 18100633 và 01 tờ tiền có mã số hiệu EL 18100610; và 10 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (do Trần Thị Mỹ Tr giao nộp), gồm: 04 tờ tiền có cùng mã số hiệu LÀ 18535248, 03 tờ tiền có cùng mã số hiệu OT 18535242, 02 tờ tiền có cùng mã số hiệu MU 18535246 và 01 tờ tiền có mã số hiệu SZ 18525249 là tiền giả, được làm giả bằng phương pháp in phun màu trên chất liệu giấy, ép nhựa.

Tại kết luận giám định số 363/2020/GĐTL ngày 05-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre, kết luận: 19 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (do Nguyễn Văn Th giao nộp), gồm: 03 tờ tiền có cùng mã số hiệu LA 18535248, 06 tờ tiền có cùng mã số hiệu OT 18535242, 05 tờ tiền có cùng mã số hiệu MU 18535246 và 05 tờ tiền có mã số hiệu SZ 18525249 là tiền giả, được làm giả bằng phương pháp in phun màu trên chất liệu giấy, ép nhựa.

Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Bến Tre cũng đã tiến hành trưng cầu giám định tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với số tiền giả 20.900.000 đồng thu giữ được, gồm 36 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 29 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có đồng nhất về chất liệu làm giả (như giấy, nhựa, mực in...) hay không và giám định tàn than tro, các mảnh còn sót lại của vùng cháy thu được tại nhà bị can Huỳnh Thị Đèo C có chất liệu làm tiền giả bị cháy hay không. Ngày 08-4-2021, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 1983/C09B trả lời kết quả là hiện nay không có đủ điều kiện và phương tiện để giám định 36 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 29 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có đồng nhất về chất liệu làm giả (như giấy, nhựa, mực in...) hay không; tàn than tro và các mảnh còn sót lại của vùng cháy có chất liệu làm tiền giả bị cháy hay không.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 36 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, gồm: 14 tờ tiền có cùng số sêri EL 18100610, 10 tờ tiền có cùng số sêri UK 18100681, 07 tờ tiền có cùng số sêri AC 18100638 và 05 tờ tiền có cùng số sêri KH 18100633.

- 29 tờ tiền giả mệnh giá 100.000 đồng, gồm: 09 tờ tiền có cùng số sêri OT 18535242, 07 tờ tiền có cùng số sêri LA 18535248, 07 tờ tiền có cùng số sêri MU 18535246 và 06 tờ tiền có cùng số sêri Sz 18535249.

- 01 thùng tàn than tro và các mảnh còn sót lại của vùng cháy.

- Tiền Việt Nam: 12.400.000 đồng, gồm: 16 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 14 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 11 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 10 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (của Huỳnh Thị Đào C).

- 01 điện thoại hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI 1: 860811043548931, số IMEI 2: 860811043548923, kèm sim 1: 0396.739.309, sim 2: 0778.163.489 (của Huỳnh Thị Đào C).

Bản cáo trạng số: 61/CT-VKSBT-P1 ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Huỳnh Thị Đào C và Nguyễn Thị M về “Tội lưu hành tiền giả” theo khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định:**

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thị Đào C và Nguyễn Thị M phạm “Tội lưu hành tiền giả”.

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Đào C (Đào) 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/11/2020.

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/02/2022, bị cáo Nguyễn Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị M giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức hình phạt 10 năm tù là quá nặng. Bị cáo do bị Huỳnh Thị Đào C dụ dỗ lừa gạt, không phải là chủ mưu. Gia đình bị cáo khó khăn, con nhỏ, ít học nên nhận thức hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh bị cáo bị xét xử về “Tội lưu hành tiền giả” là đúng người, đúng tội. Về giảm nhẹ hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và mục đích động cơ phạm tội của bị cáo. Số tiền giả còn hơn 49 triệu đồng. Đề nghị xem xét hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, hoàn

cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Bản án sơ thẩm đã xử đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/02/2022 bị cáo Nguyễn Thị M kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo làm và nộp trong hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu giải quyết kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đề nghị truy tố và bản án sơ thẩm, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét xác định được như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/10/2020 đến ngày 09/11/2020, Huỳnh Thị Đèo C đã nhiều lần chuyển tiền thật cho bị cáo Nguyễn Thị M để bị cáo M mua tiền giả để tiêu thụ. Bị cáo M đã mua và giao cho Đèo C nhiều lần với số tiền giả là 69.500.000 đồng, gồm các mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng và 2.700.000 đồng. Như vậy tổng số tiền giả bị cáo M đã mua và giao cho Đèo C là 72.200.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị M về tội “lưu hành tiền giả” theo khoản 3 Điều 207 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nội dung kháng cáo: Xét bị cáo Nguyễn Thị M có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo M có các tình tiết giảm nhẹ như: đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 10 (mười) năm tù tháng tù về tội “Lưu hành tiền giả” là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, cần giữ nguyên như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**



Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm “Tội lưu hành tiền giả”.

Áp dụng khoản 3 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bến Tre (1);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1);
- Công an tỉnh Bến Tre (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1);
- Bị cáo (1); Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án (3) 12b (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Ngọc Hoa**